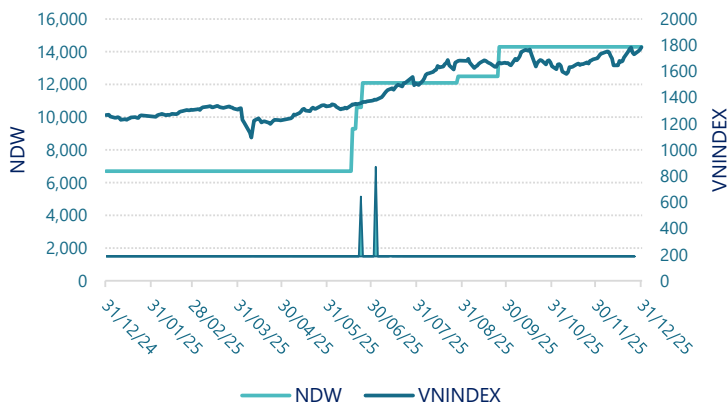




CTCP Cấp nước Nam Định (UPCOM: NDW)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	14,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,700
SL cổ phiếu LH	34,228,048
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	489
P/E	15.7
EPS	911

DT thuần

Q4/25

67.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.60| -11.4%

YoY: ▼1.00| -1.5%

LN sau thuế

Q4/25

-0.89

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.3| -108%

YoY: ▼0.55| -163%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

13.6%

+/- YoY: ▼ 0.8%

DT thuần

2025

277

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.00| -0.2%

LN sau thuế

2025

31.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.20| -6.5%

ROE

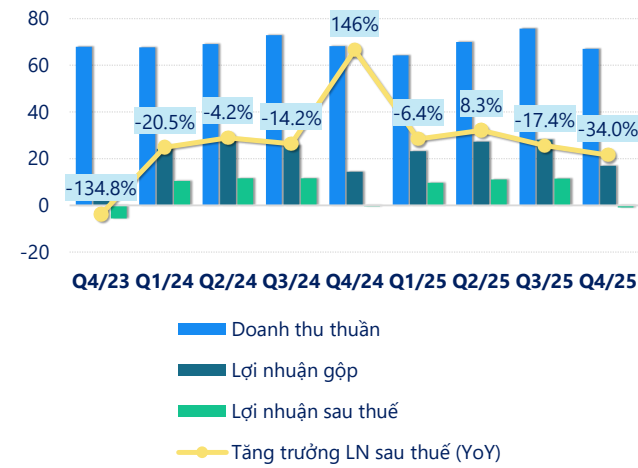
2025

8.1%

+/- YoY: ▼ 1.0%

tỷ VNĐ

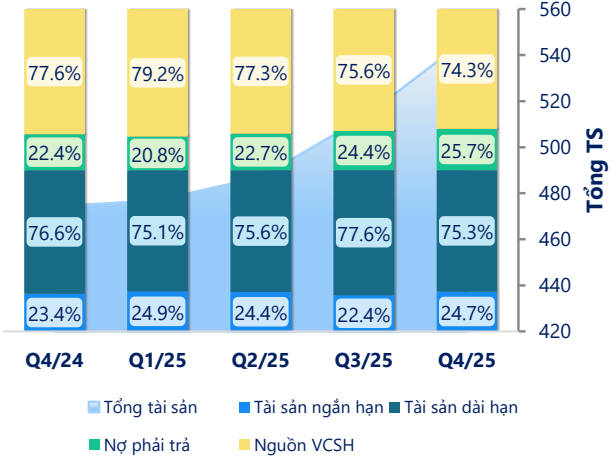
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

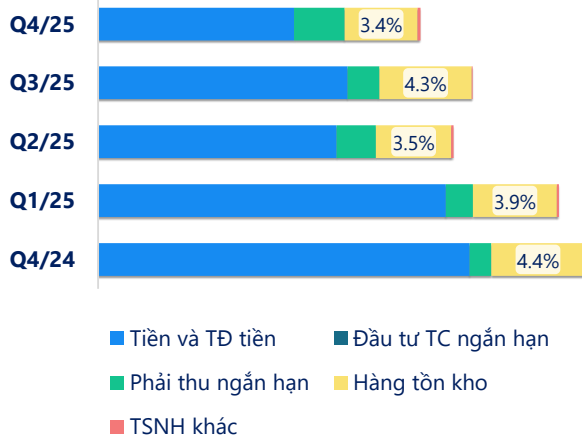
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



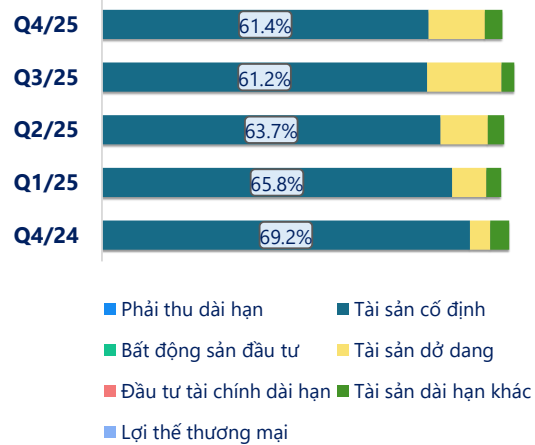
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

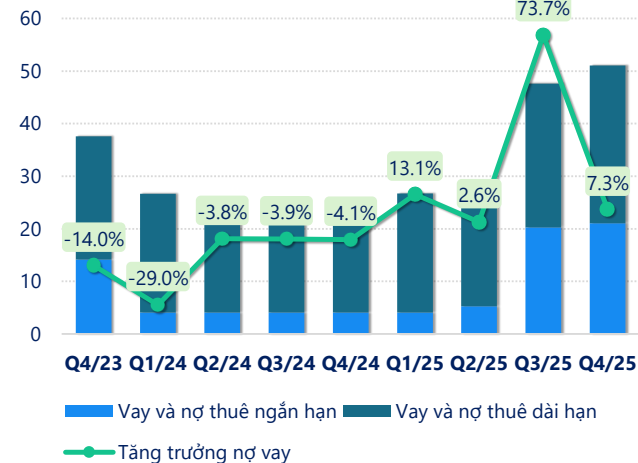
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

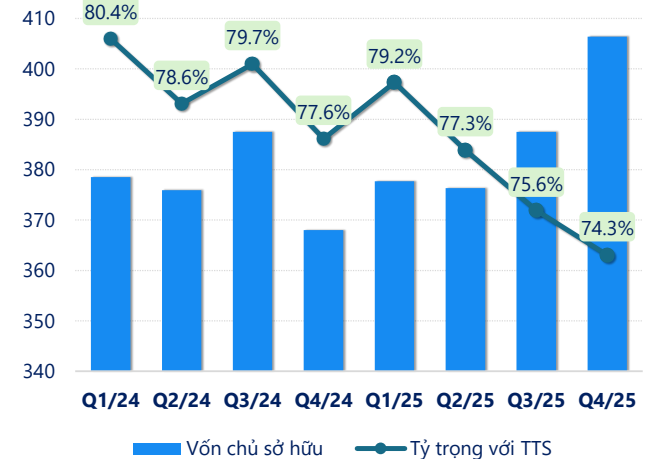
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

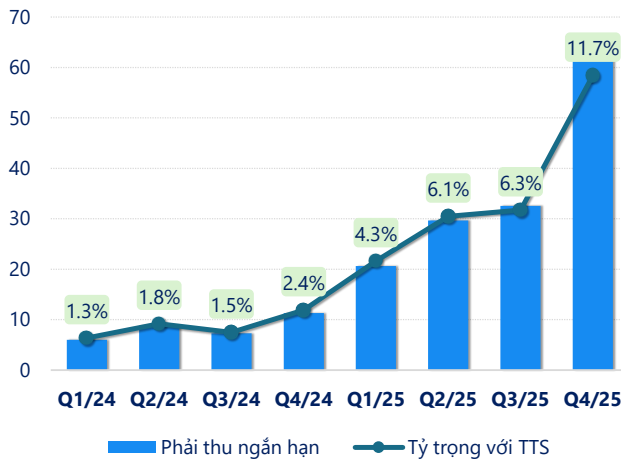
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



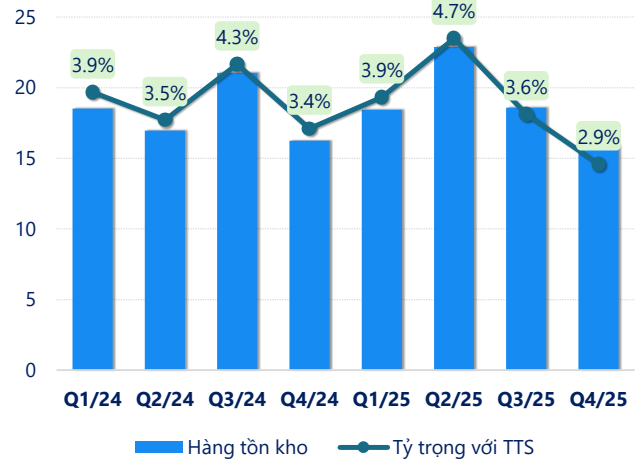
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


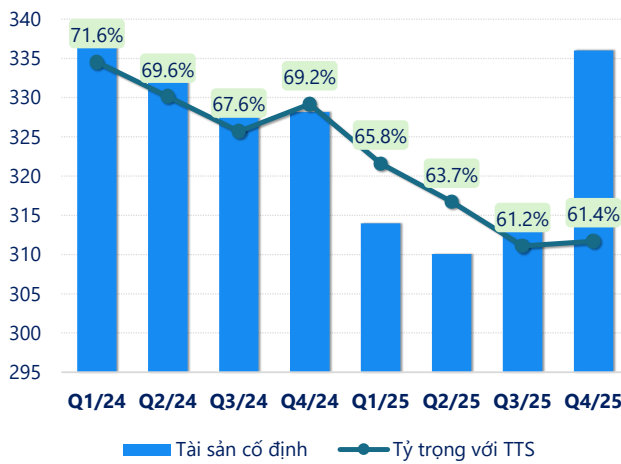
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


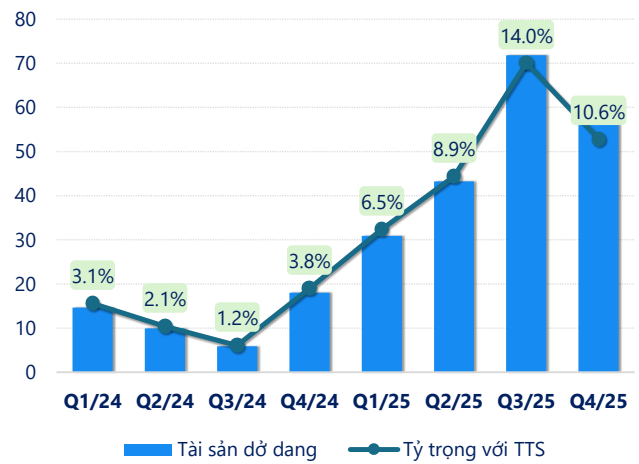
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

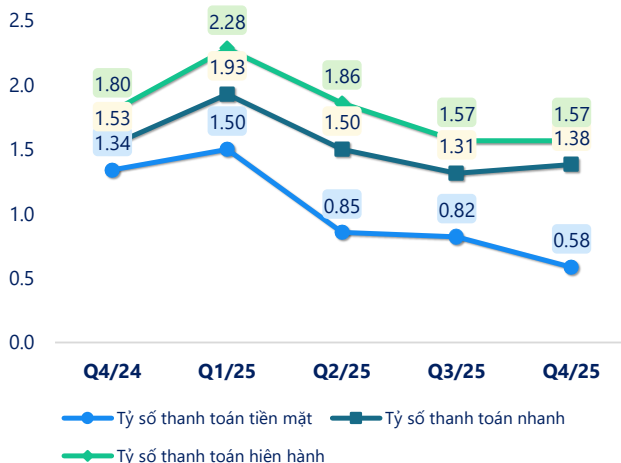
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

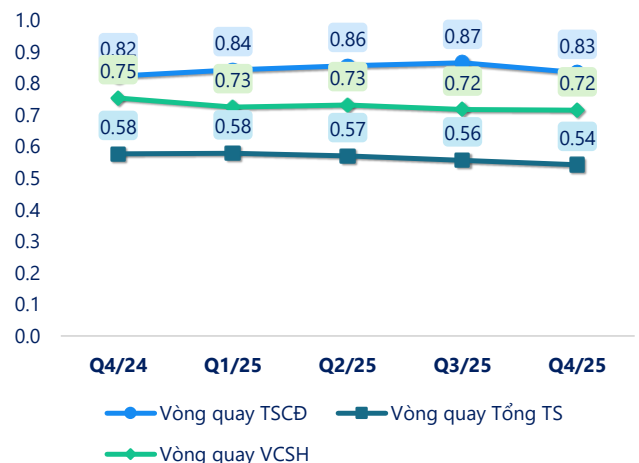
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	474	477	487	513	547
Tài sản ngắn hạn	111	119	119	115	135
Tiền và tương đương tiền	82.9	78.0	54.7	60.2	50.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	9.60	0	0
Phải thu ngắn hạn	11.3	20.6	29.7	32.5	63.9
Hàng tồn kho	16.2	18.4	22.9	18.6	16.0
Tài sản ngắn hạn khác	0.65	1.67	1.90	3.81	4.90
Tài sản dài hạn	363	358	368	398	412
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	328	314	310	314	336
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	18.0	30.9	43.2	71.9	57.9
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	17.1	13.3	15.0	12.2	18.0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	106	99.3	111	125	141
Nợ ngắn hạn	61.8	52.0	63.9	73.5	86.3
Vay và nợ thuê ngắn hạn	4.05	4.05	5.27	20.2	21.1
Phải trả người bán ngắn hạn	2.96	5.97	8.92	4.99	11.6
Nợ dài hạn	44.4	47.2	46.8	51.9	54.3
Vay và nợ thuê dài hạn	19.6	22.7	22.1	27.3	30.0
Nguồn vốn chủ sở hữu	368	378	376	388	406
Vốn chủ sở hữu	368	378	376	388	406
Vốn điều lệ	343	343	343	343	343
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)